TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 12 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa các Đ1 sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 (vắng mặt).
- *Bị đơn:* Anh Đào Minh Đ1, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đào Minh Đ1 chung sống năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị Đ xin ly hôn anh Đ1.
- Về con chung: Đào Ngọc H, sinh ngày 15/4/2011 và Đào Thanh N, sinh ngày 19/5/2016. Khi ly hôn nguyện vọng của các con muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đào Minh Đ1:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Đào Minh Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các Đ1 sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đào Minh Đ1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD (nay là xã ĐD), huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/12/2009 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ có yêu cầu ly hôn, anh Đ1 không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh Đ1.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung của anh chị đang do anh chị cùng nuôi dưỡng ổn định. Cháu Ngọc H và Thanh N có nguyện vọng sống cùng chị Đ, việc này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giao hai cháu cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng: Chị Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị Đ xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ, cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Đào Minh Đ1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Đào Ngọc H (nữ), sinh ngày 15/4/2011 và Đào Thanh N (nam), sinh ngày 19/5/2016 cho chị Nguyễn Thị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Đào Minh Đ1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003806 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Đ và anh Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã ĐD;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các Đ1 sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ(

Biện Thị Nhung